TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 22-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hùng
2. Bà Lương Thị Diện

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngân Thị Đ** - Sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKHKTT: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Ngân Văn T, sinh năm 1952; Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1959; Chồng là Đinh Minh L, sinh năm 1987; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ (09 ngày), từ ngày 13/10/2021 đến ngày 22/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chăn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Đây là vụ án "Rút kinh nghiệm" của Thẩm phán trong năm 2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/10/2021, Ngân Thị Đ đi bộ từ nhà đến khu Tổ Xước, thuộc bản Ta Bán, xã Trung Sơn để tìm mua ma túy sử dụng. Tại khu Tổ Xước, Đ

gặp một người đàn ông dân tộc Mông (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ) và hỏi mua ma túy của người đàn ông này, thì được người đàn ông này đưa cho 02 viên ma túy màu hồng, Đ cầm lấy ma túy và đưa lại cho người này 01 viên. Sau đó Đ và người đàn ông này cùng nhau sử dụng tại một bụi cây ven đường. Sau khi sử dụng xong ma túy, Đ đưa cho người đàn ông này số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), người đàn ông dân tộc Mông bán cho Đ 06 gói hêrôin và 10 viên ma túy tổng hợp, tất cả được đựng trong một túi nhựa màu đen. Sau khi có ma túy, Đ cất giữ vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đang ở nhà thì Công an xã Trung Sơn đã kiểm tra vì có nghi vấn "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tại thời điểm kiểm tra, Đ đã lấy từ túi quần bên trái đang mặc ra một gói túi nhựa màu đen, bên trong có 10 viên ma túy tổng hợp và 01 gói nhỏ chất bột màu trắng ngà. Đ khai nhận đây là ma túy mới mua được đem về sử dụng dần.

Tại bản kết luận giám định số 3184/PC09 ngày 18/10/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên mỗi viên có khắc chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,985g (Không phẩy chín trăm tám lăm gam), loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,108g (Không phẩy một linh tám gam) loại: Hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-QH ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Ngân Thị Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố Bị cáo Ngân Thị Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Đề nghị áp dụng điều luật: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo;

+ Đề nghị về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngân Thị Đ từ **15** tháng đến **18** tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân là người nghiện chất ma túy, không kìm chế được hành vi, nên bị cáo đã

mua ma túy đem về để sử dụng dần, không nhằm mục đích nào khác, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, cũng như đề nghị của của kiểm sát viên về mức hình phạt. Người bào chữa đề đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, phụ nữ, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học nên không biết chữ, nên dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật, hơn nữa bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Nên đề nghị HĐXX, xem xét xử bị cáo một mức án từ 14 tháng đến 16 tháng, mà vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên, là hộ cận nghèo và là người nghiện ma túy.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của bào người chữa, không bổ sung thêm gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, nên đã rất ân hận về việc làm sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng một mức án thấp nhất có thể, để sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị của người bào chữa, lời nói sau cùng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo và đề nghị của người bào chữa: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; phù hợp thời gian, địa điểm và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 12/10/2021, bị cáo Ngân Thị Đ đi bộ từ nhà khu vực Tổ Xước, thuộc bản Ta Bán, xã Trung Sơn để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, bị cáo đã mua của một

người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết) được 10 viên ma túy tổng hợp và một gói hêrôin, khi có ma túy, bị cáo Đ đã cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Công an xã Trung Sơn đã nghi vấn nên đã kiểm tra Ngân Thị Đ (tại nhà Đ), tại đây thì Ngân Thị Đ đã tự lấy từ túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói túi bóng nhựa, bên trong có 01 viên ma túy tổng hợp và 01 gói bột màu trắng nghi là hêrôin. Ngân Thị Đ khai nhận đây là ma túy mua về để sử dụng dần. Qua giám định thì số ma túy thu giữ của Ngân Thị Đ là 0,985 gam Methamphetamine và 0,108 gam hêrôin. Do 02 chất ma túy này cùng nằm trong một điểm của điều luật trong BLHS nên được phép cộng tổng lại là 1,093gam mua túy. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, Ngân Thị Đ khai nhận do là người nghiện ma túy nên đi tìm mua ma túy đem về với mục đích để sử dụng dần cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Ngân Thị Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với đề nghị của người bào chữa về con còn nhỏ, lạc hậu do nhận thức pháp luật còn hạn chế, thì HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận; Đối với đề nghị về hình phạt của người bào chữa cho bị cáo thì HĐXX thấy như vậy chưa chưa phù hợp với khối lượng ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^{đ} đến 500.000.000^{đ}.....". Nhưng, xét bị cáo là người nghiện chất ma túy, làm nương rẫy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2022/LCĐKNCT-TAQH ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa tiếp tục được được thi hành đến khi án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, nên buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, của người này, nên không thể xác minh làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với Ngân Thị Điền;

Tuyên bố: Bị cáo **Ngân Thị Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Ngân Thị Đ 18** (Mười tám) tháng tù, được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 13/10/2021 đến ngày 22/10/2021), còn lại bị cáo phải chấp hành **17** (Mười bảy) tháng **21** (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ gói niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Ngọc Thành và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong là toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 09 viên nén màu hồng hình trụ trên mỗi viên có khắc chữ "WY" có tổng khối lượng là 0,884gam loại Methamphetamin và 0,090gam loại Hêrôin.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/01/2022 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23, điều 26, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Ngân Thị Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo và Người bào chữa cho; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Đội tham mưu Tổng hợp – Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo Ngân Thị Đ;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng